

Số: 133/2018/ QĐST- HNGĐ

Thanh Oai, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
166/2018/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vi thị Th**, sinh năm 1985.

Nơi sinh: Thôn L C, xã H Thi, huyện V L, tỉnh L S

ĐKNKTT và nơi ở: Xóm 8, thôn V Q, xã Đ Đ, huyện Th.O, Thành phố H.

Bị đơn: Anh **Nguyễn T L**, sinh năm 1983.

ĐKNKTT và nơi ở: Xóm 8, thôn V Q, xã Đ Đ, huyện Th.O, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số:
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định
về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05
tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/10/2018 là hoàn toàn tự
nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện
ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vi thị Th**, sinh năm 1985.

Nơi sinh: Thôn L C, xã H Thi, huyện V L, tỉnh L S

ĐKNKTT và nơi ở: Xóm 8, thôn V Q, xã Đ Đ, huyện Th.O, Thành phố H.

Bị đơn: Anh **Nguyễn T L**, sinh năm 1983.

ĐKNKTT và nơi ở: Xóm 8, thôn V Q, xã Đ Đ, huyện Th.O, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Vi thị Th, anh Nguyễn T L thống nhất, thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vi thị Th, anh Nguyễn T L khai nhận có 02 con chung là Nguyễn T M, sinh năm 2009, Nguyễn T A, sinh năm 2013. Anh, chị tự thỏa thuận theo đó chị Vi thị Th nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn T M, sinh năm 2009; anh Nguyễn T L nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn T A. Chị Vi thị Th, anh Nguyễn T L không yêu cầu trợ cấp nuôi con cho nhau, nên tạm hoãn việc trợ cấp cho cả anh và chị cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Chị Vi thị Th, anh Nguyễn T L có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung công nợ và các yêu cầu khác: Chị Vi thị Th, anh Nguyễn T L khai nhận không có, nên không xem xét trong vụ án này.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của Chị Vi thị Th, anh Nguyễn T L về việc: Chị Vi thị Th tự nguyện chịu 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị Vi thị Th số tiền 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002321 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.Tp. Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TATP. Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THẨM PHÁN**

PHẠM VŨ PHƯƠNG